TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 03/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Ông Trần Văn Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên toà: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020 /QĐXXST –HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ- HSST ngày 14/02/2020 và thông báo mở phiên tòa ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm: 1986 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị X; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Tiền án: Bản án số 48/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000đồng về tội: "Đánh bạc"; Bản án số 19/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "Hủy hoại tài sản";

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Công B , sinh năm 1973, Nơi cư trú: Thôn Tân T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h30’ ngày 03/10/2019, Bùi Văn L đến cơ quan Công an Huyện Lâm Hà tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA -1034 màu trắng đen; 01 xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 49S1- 039.48.

Tại bản kết L giám định số 1587/GĐ- PC09 ngày 06/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết L mẫu tinh thể đựng trong một túi nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 88,1540g, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT:323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Qua điều tra đối tượng khai nhận, bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 06h00 ngày 03/10/2019, L có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 49S1- 039.48 của ông Nguyễn Công B là hàng xóm đi đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua ma túy thì được người này lấy cho xem 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy bán với gía 25.000.000đồng; L trả tiền cho người này rồi lấy túi nilon có chất tinh thể màu trắng trên cất giấu trong người và quay về nhà ở thôn T, xã T. Sau đó, L lấy một ít ma túy trong túi nilon ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong người đến 14h30’ thì đem toàn bộ số ma túy trên đến Công an huyện Lâm Hà tự thú.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Bùi Văn L về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên bị cáo cho rằng số ma túy trên là do bị cáo nhặt được mang về nhà lấy một ít ra sử dụng rồi sau đó mang đến cơ quan công an giao nộp chứ không phải do bị cáo đi mua về cất giấu. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 12 đến 13 năm tù. Đồng thời đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ghi số 1587/GĐ-PC09 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng đựng Methamphetamine; Tuyên trả cho bị cáo Bùi Văn L 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA -1034 màu trắng đen đã qua sử dụng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày 14/02/2020 bị cáo cho rằng: khoảng 09h sáng ngày 03/10/2019, bị cáo đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 49S1- 039.48 của ông Nguyễn Công B là hàng xóm để đi đến trại tạm giam Công an huyện Lâm Hà thăm một phạm nhân là bạn của bị cáo. Sau đó bị cáo quay về Tân Văn, trên đường đi từ nhà tạm giam về Tân Văn đến đoạn đường gần ngã ba S, thị trấn Đ, đoạn công ty Thái Hòa giáp với tượng đài thì bị cáo phát hiện ở bên vệ đường có một gói nilon màu trắng nghi là ma túy nên bị cáo đã nhặt mang về nhà của T là bạn của bị cáo. Sau đó, bị cáo lấy một ít ma túy trong túi nilon ra sử dụng, đến 14h30’ cùng ngày thì đem toàn bộ số ma túy còn lại trong túi nilon trên đến Công an huyện Lâm Hà giao nộp. Toàn bộ tang vật đã bị Công an thu giữ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng tổng cộng là 88,1540gam. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo lại khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông không rõ lai lịch như cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra về nguồn gốc số ma túy. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng quá trình điều tra, truy tố bị cáo không hề bị dùng nhục hình và cũng không bị ép cung mà do bị cáo tự khai. Việc bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy trên là do quá trình điều tra sức khỏe của bị cáo chưa ổn định, đến nay sức khỏe của bị cáo đã ổn định nên bị cáo khai chính xác tại phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì bị cáo không mua ma túy về cất giấu. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận chính bị cáo là người phát hiện ra túi nilon có chứa ma túy, bị cáo cũng là người trực tiếp nhặt gói ma túy trên mang về nhà với mục đích để sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo cũng là người trực tiếp mở gói ma túy ra lấy một ít ma túy để sử dụng. Trong khoảng thời gian khoảng từ 10h sáng đến 14h chiều cùng ngày 03/10/2019, bị cáo là người giữ số ma túy

trên và trong lúc đang phê ma túy thì bị cáo mới đem số ma túy trên đến cơ quan Công An để giao nộp.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về nguồn gốc số ma túy trên, nhưng về bản chất hành vi mua ma túy về để sử dụng hay nhặt được ma túy mang về cất giữ sử dụng đều là hành vi xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ chất ma túy. Bị cáo đã có hành vi cất giữ chất Methamphetamine với khối lượng 88,1540gam tại nhà bạn của bị cáo từ thời gian khoảng hơn 09h sáng đến 14h30' chiều cùng ngày để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Ma túy là loại độc dược, gây ra nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, về hình phạt đối với loại tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã không nghĩ đến tác hại của loại độc dược này đối với chính bản thân mình mà cầm giữ với số lượng lớn mục đích để sử dụng và sau đó mang đến cơ quan Công an tự thú.

Xét nhân thân của bị cáo đã hai lần bị xử lý hình sự về các tội đánh bạc và hủy hoại tài sản, chưa được xóa án tích, mới trở lại cuộc sống cộng đồng , nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn lương thiện lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này nguy hiểm hơn những lần trước chứng tỏ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến việc bị cáo chủ động ra tự thú , có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha bị cáo mất sớm, bị cáo lại mới phẫu thuật do chấn thương cột sống vào tháng 04/2019, đang trong quá trình hồi phục. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo có điều kiện rèn luyện, từ bỏ ma túy, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S1- 039.48 của ông Nguyễn Công B là hàng xóm của bị cáo đã cho bị cáo mượn xe, việc bị cáo sử dụng xe để sử dụng đi mua ma túy, ông B không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B chiếc xe trên và tại phiên tòa hôm nay ông B vắng mặt nhưng tại phiên tòa ngày 14/02/2020 ông Bảo xác định đã nhận lại xe không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự là hai phong bì niêm phong ghi số 1587/GĐ-PC09 của phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA -1034 màu trắng đen.

Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA -1034 màu trắng đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với hai phong bì niêm phong ghi số 1587/GĐ-PC09 của phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đựng Methamphetamine Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 13(mười ba) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy hai phong bì niêm phong ghi số 1587/GĐ-PC09 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Trả cho bị cáo Bùi Văn L 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA -1034 màu trắng đã qua sử dụng;

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

3.Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**